

PHẦN 2. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

CHƯƠNG V. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

I. Giới thiệu về dự án, gói thầu

1. Giới thiệu về dự án:

1.1. Tên dự án: Cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia (Chương trình “Bùng sáng Điện Biên”) - huyện Mường Ảng .

1.2. Người quyết định đầu tư: Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên.

1.3. Chủ đầu tư: Ban QLDA & PTQĐ khu vực 1.

1.4. Mục tiêu đầu tư: Xây dựng hệ thống lưới điện nông thôn cấp điện sinh hoạt và sản xuất cho 533 hộ gia đình của 12 thôn, bản thuộc 07 xã trên địa bàn huyện Mường Ảng, góp phần thực hiện mục tiêu chung của Dự án Cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia (Chương trình “Bùng sáng Điện Biên”).

1.5. Quy mô đầu tư: Xây dựng mới 11 đoạn tuyến đường dây trung thế có tổng chiều dài 25,617 km; 11 trạm biến áp với tổng dung lượng 575 kVA; 23,595 km đường dây hạ thế sau các trạm biến áp và lắp đặt mới 533 công tơ

1.6. Tổ chức tư vấn

a) *Tư vấn lập Báo cáo nghiên cứu khả thi, lập khảo sát xây dựng, lập thiết kế cơ sở:* Công ty cổ phần Xây dựng và Tư vấn đầu tư Việt Nam.

b) *Tư vấn thẩm tra Báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án:* Công ty TNHH Tư vấn điện Điện Biên.

1.7. Địa điểm xây dựng, diện tích sử dụng đất.

- Địa điểm xây dựng: Xã Mường Ảng – Nà Tấu – Mường Lạn.

- Diện tích sử dụng đất: Tổng diện tích hành lang tuyến khoảng 227.727 m²; Tổng diện tích chiếm dụng đất vĩnh viễn khoảng 1.467 m².

1.8. Loại, nhóm dự án, cấp công trình:

- Dự án nhóm B; Công trình công nghiệp, cấp IV.

1.9. Số bước thiết kế: Công trình thiết kế 02 bước

1.10. Tổng mức đầu tư, giá trị các khoản mục chi phí trong tổng mức đầu tư: 100.887 triệu đồng,

1.11. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2024 - 2026.

1.12. Nguồn vốn đầu tư: Vốn ngân sách Trung ương và vốn cân đối ngân sách địa phương (theo Công văn số 281/TTg-KTTH ngày 05/5/2024 của Thủ tướng Chính phủ).

1.13. Hình thức tổ chức quản lý dự án: Ban quản lý dự án và phát triển quỹ đất khu vực 1 thực hiện quản lý dự án theo quy định.

1.14. Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư: Thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Giới thiệu về gói thầu:

- Tên gói thầu: **Đo đạc lập bản đồ địa chính.**
- Giá gói thầu/Dự toán gói thầu: **1.382.641.000 đồng.**
- Nguồn vốn: Vốn ngân sách Trung ương và vốn cân đối ngân sách địa phương.
- Hình thức lựa chọn nhà thầu: **Đấu thầu rộng rãi trong nước (qua mạng).**
- Phương thức lựa chọn nhà thầu: **Một giai đoạn, hai túi hồ sơ.**
- Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu: **Quý IV/2025.**
- Loại hợp đồng: **Trọn gói.**
- Thời gian thực hiện hợp đồng: **60 ngày.**
- Tùy chọn mua thêm (nếu có): **Không.**

II. Phạm vi công việc:

1. Mô tả chi tiết phạm vi công việc đối với nhà thầu, nguồn vốn, tên cơ quan thực hiện dự án, thời gian, tiến độ thực hiện:

1.1. Mô tả chi tiết phạm vi công việc đối với nhà thầu:

Thực hiện công việc Đo vẽ bản đồ địa chính theo quy định tại Thông tư số 26/2024/TT BTNMT ngày 26/11/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

1.2. Nguồn vốn: Vốn ngân sách Trung ương và vốn cân đối ngân sách địa phương.

1.3. Chủ đầu tư: Ban quản lý dự án và phát triển quỹ đất khu vực 1.

1.4. Thời gian, tiến độ thực hiện: 60 ngày.

2. Mô tả các nhiệm vụ cụ thể do nhà thầu phải tiến hành trong thời gian thực hiện hợp đồng tư vấn:

Xác định ranh giới chiếm đất của dự án ngoài thực địa, làm cơ sở triển khai công tác thu hồi đất, giải phóng mặt bằng và lập phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo đúng quy định.

Tổ chức đo đạc, thành lập bản đồ địa chính và hồ sơ kỹ thuật thửa đất, cập nhật thông tin về ranh giới, diện tích và hiện trạng sử dụng đất của các hộ gia đình, cá nhân, tổ chức trong phạm vi ảnh hưởng của dự án, làm căn cứ xác định nguồn gốc đất và xác lập quyền sử dụng đất hợp pháp.

Lập dự toán chi phí thực hiện các công việc nêu trên căn cứ theo định mức, đơn giá đo đạc bản đồ, hồ sơ địa chính hiện hành.

2.1. Nội dung Thiết kế kỹ thuật

2.1.1. Tỷ lệ đo đạc và mức khó khăn

+ Khu vực đất nông nghiệp: Mật độ thửa khoảng 30 thửa/ha.

+ Khu vực đất ở: mật độ thửa khoảng 30 thửa/ha;

- Tỷ lệ bản đồ địa chính:

+ Tỷ lệ 1:1000 đối với đất thuộc khu vực đất ở trong đô thị có $10 \leq M_t < 25$; khu vực đất ở còn lại có $15 \leq M_t < 30$; đất thuộc khu vực sản xuất nông nghiệp trong đô thị có $M_t \geq 30$; đất thuộc khu vực sản xuất nông nghiệp còn lại có $M_t \geq 40$;

+ Tỷ lệ 1:2000 đối với đất thuộc khu vực đất ở trong đô thị có $M_t < 10$; khu vực đất ở còn lại có $M_t < 15$; đất thuộc khu vực sản xuất nông nghiệp trong đô thị có $M_t < 30$; đất thuộc khu vực sản xuất nông nghiệp còn lại có $M_t < 40$; khu vực đất phi nông nghiệp có $M_t \geq 10$;

Theo quy định trên thì trên địa bàn thực hiện dự án bản đồ địa chính được đo đạc ở tỷ lệ 1:1000 đối với khu vực đất ở và 1:2.000 đối với khu vực đất nông nghiệp.

2.1.2. Khối lượng công việc cần thực hiện.

| TT | Hạng mục công trình | Đvt | Khối lượng |
|-----------|---|------------|-------------------|
| A | Xã Mường Đăng, Ngòi Cáy (xã Nà Tàu mới) | | |
| I | Chỉnh lý bản đồ địa chính | | 246 |
| 1.1 | Từ 100 m ² đến 300 m ² ngoài khu vực đô thị | Thửa | 13 |
| 1.2 | Từ 300 m ² đến 500 m ² ngoài khu vực đô thị | Thửa | 18 |
| 1.3 | Từ 500 m ² đến 1000 m ² ngoài khu vực đô thị | Thửa | 38 |
| 1.4 | Từ 1000 m ² đến 3000 m ² ngoài khu vực đô thị | Thửa | 72 |

| TT | Hạng mục công trình | Đvt | Khối lượng |
|-----------|---|------------|-------------------|
| 1.5 | Từ 3000 m ² đến 10000m ² ngoài khu vực đô thị | Thửa | 88 |
| 1.6 | Từ 1 ha đến 10 ha ngoài khu vực đô thị | Thửa | 17 |
| II | In bản đồ, hồ sơ | Tờ | 320 |
| B | Xã Ảng Nưa, Ảng Tở, Ảng Cang, Xuân Lao, Mường Lạn | | |
| I | Chỉnh lý bản đồ địa chính | | 647 |
| 1.1 | Từ 100 m ² đến 300 m ² | thửa | 24 |
| 1.2 | Từ trên 300 m ² đến 500 m ² | thửa | 23 |
| 1.3 | Từ trên 500 m ² đến 1.000 m ² | thửa | 68 |
| 1.4 | Từ trên 1.000 m ² đến 3.000 m ² | thửa | 139 |
| 1.5 | Từ trên 3.000 m ² đến 10.000 m ² | thửa | 76 |
| 1.6 | Từ trên 1 ha đến 10ha | thửa | 17 |
| II | In bản đồ, hồ sơ | Tờ | 300 |

3. Dự kiến thời gian chuyên gia bắt đầu thực hiện DVTV: Không quá 07 ngày, kể từ ngày ký hợp đồng

III. Báo cáo và thời gian thực hiện:

- Báo cáo tình hình thực hiện: Báo cáo tiến độ thực hiện theo yêu cầu của chủ đầu tư;

- Báo cáo đánh giá về sự cố: Ngay sau khi có sự cố xảy ra trong quá trình thi công xây dựng;

- Báo cáo đột xuất, báo cáo tiến độ thực hiện dự án: Theo yêu cầu của Chủ đầu tư.

IV. Kinh nghiệm và nhân sự của nhà thầu:

Theo yêu cầu của phân đánh giá kỹ thuật.

V. Trách nhiệm của Chủ đầu tư:

- Cử cán bộ hỗ trợ nhà thầu.

- Liên hệ với chính quyền địa phương và các cơ quan liên quan để công tác thu thập tài liệu được thực hiện thuận lợi.

- Cung cấp thông tin, tư liệu (nếu có) cho nhà thầu tư vấn khi nhà thầu yêu cầu trong thời gian thực hiện hợp đồng.

- Tổ chức các cuộc họp để đơn vị tư vấn báo cáo tiến độ triển khai.

- Cùng nhà thầu báo cáo, trình duyệt kết quả lên cấp có thẩm quyền phê duyệt (nếu có).

- Ký kết hợp đồng, nghiệm thu, thanh toán đối với công việc dịch vụ tư vấn do nhà thầu thực hiện.

- Và một số nội dung cần thiết khác trong quá trình thực hiện nhiệm vụ tư vấn của nhà thầu.